TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **-----***-----**
Số: 58/2021/QĐST - VHNGĐ	Hà Nội, ngày 17 tháng 2 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 2 năm 2021 giữa các đương sự tại Tòa án.

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2021/TLST- VHNGĐ ngày 14 tháng 1 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:

Người yêu cầu:

Chị Trần Thị Mai P – sinh năm 1985

HKTT: X, phường Y, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trú tại: xóm Q, thôn W, xã U, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Anh Trịnh Xuân T – sinh năm 1972

HKTT và hiện ở: A, phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai P và anh Trịnh Xuân T cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có hai con chung: Trịnh Phương Bảo A – sinh ngày 23/4/2007, Trịnh Anh Đ – sinh ngày: 16/12/2011, sức khỏe bình thường.

Hai bên thỏa thuận chị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bảo A, anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Anh Đ cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ: Hai bên xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị P tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai P và anh Trịnh Xuân T.

- *Về con chung*: Hai bên xác nhận có hai con chung: Trịnh Phương Bảo A – sinh ngày 23/4/2007, Trịnh Anh Đ – sinh ngày: 16/12/2011.Hai bên thỏa thuận chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bảo A, anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Anh Đ cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Hai bên xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ*: Hai bên xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Mai P tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền lệ phí ly hôn đã nộp theo biên lai số AA 3959 ngày 14 tháng 1 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lại Nguyệt Ánh

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát, Thi hành án ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
-UBND phường Bạch Đằng,
quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
(QĐ số 124/16.10.2006)